

LUẬT DẦU KHÍ 2022



Luật Dầu khí số 12/2022/QH15 được Quốc hội khóa XV kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 14/11/2022 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2023, bao gồm 11 Chương và 69 Điều. Sau đây là một số nội dung mới của Luật Dầu khí năm 2022:

1/ Phạm vi điều chỉnh (Điều 1 Luật Dầu khí 2022)

Luật này quy định về điều tra cơ bản về dầu khí và hoạt động dầu khí trong phạm vi đất liền, hải đảo và vùng biển của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

2/ Đối tượng áp dụng (Điều 2 Luật Dầu khí 2022)

Luật này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài có liên quan đến điều tra cơ bản về dầu khí và hoạt động dầu khí.

3/ Giải thích từ ngữ (Điều 3 Luật Dầu khí 2022)

Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Dầu khí* bao gồm dầu thô, khí thiên nhiên và hydrocarbon ở thể rắn hoặc nửa rắn trong trạng thái tự nhiên, dầu khí phi truyền thống. Dầu khí phi truyền thống bao gồm khí than, dầu đá phiến hoặc dầu sét, khí đá phiến hoặc khí sét, băng cháy, bitum hoặc các dạng khác có thể tồn tại.

2. *Điều tra cơ bản về dầu khí* là hoạt động nghiên cứu, khảo sát, điều tra về thành tạo địa chất và thành phần vật chất, các điều kiện và quy luật sinh dầu khí nhằm đánh giá

tiềm năng, triển vọng dầu khí làm cơ sở cho việc định hướng hoạt động tìm kiếm thăm dò dầu khí.

3. *Hoạt động dầu khí* bao gồm hoạt động tìm kiếm thăm dò dầu khí, phát triển mỏ dầu khí, khai thác dầu khí, thu dọn công trình dầu khí.

4. *Hợp đồng dầu khí* là sự thỏa thuận bằng văn bản được ký kết giữa Tập đoàn Dầu khí Việt Nam với nhà thầu để tiến hành hoạt động dầu khí.

5. *Hợp đồng chia sản phẩm dầu khí* là hợp đồng dầu khí, trong đó có quy định việc chia sản phẩm giữa các bên trong hợp đồng trên cơ sở sản lượng có được từ hoạt động dầu khí trong diện tích hợp đồng tương ứng; nhà thầu được quyền thu hồi các chi phí từ sản lượng khai thác, chịu trách nhiệm mọi mặt về tài chính, kỹ thuật và tự chịu rủi ro.

6. *Băng cháy* là hỗn hợp hydrocarbon và nước ở thể rắn trong trạng thái tự nhiên, tồn tại dưới dạng tinh thể đóng băng.

7. *Công trình dầu khí* bao gồm giàn khoan, giàn khai thác, giàn phụ trợ, kho chứa, kho chứa nổi, hệ thống đường ống, phao neo, giếng và tổ hợp các phương tiện, máy móc, thiết bị có liên quan, các kết cấu công trình được chế tạo, xây dựng, chôn ngầm và lắp đặt cố định hoặc tạm thời để phục vụ cho hoạt động dầu khí.

8. *Dầu đá phiến hoặc dầu sét* là hydrocarbon ở thể lỏng trong trạng thái tự nhiên, được chứa trong các vỉa đá phiến hoặc sét kết.

9. *Dầu khí tại chỗ ban đầu* là lượng dầu khí tồn tại ban đầu trong các tích tụ tự nhiên đã hoặc chưa được phát hiện bằng giếng khoan, được tính toán hoặc dự báo.

10. *Dầu thô* là hydrocarbon ở thể lỏng trong trạng thái tự nhiên, asphalt, ozokerite và condensate. Condensate là hydrocarbon lỏng thu được từ khí thiên nhiên bằng phương pháp ngưng tụ hoặc chiết xuất.

11. *Dịch vụ dầu khí* là các hoạt động dịch vụ thương mại, kỹ thuật, công nghệ phục vụ cho điều tra cơ bản về dầu khí và hoạt động dầu khí.

12. *Dự án dầu khí* là dự án độc lập hoặc tập hợp của nhiều dự án thành phần được hình thành để thực hiện hoạt động dầu khí.

13. *Hệ số thu hồi dầu khí* là tỷ lệ giữa lượng dầu khí có thể thu hồi được so với lượng dầu khí tại chỗ ban đầu của mỏ, vỉa chứa.

14. *Kế hoạch đại cương phát triển mỏ dầu khí* là tài liệu trình bày các nội dung nghiên cứu đại cương về sự cần thiết, tính khả thi và hiệu quả sơ bộ của dự án phát triển mỏ dầu khí nhằm lựa chọn phương án phát triển mỏ phù hợp, có tính đến khả năng phát triển mở rộng của mỏ hoặc khu vực (nếu có) trong tương lai.

15. *Kế hoạch khai thác sớm mỏ dầu khí* là tài liệu trình bày các nội dung nghiên cứu về sự cần thiết, mức độ khả thi và hiệu quả của phương án phát triển sớm mỏ dầu khí để đồng thời khai thác dầu khí và thu thập bổ sung thông tin về mỏ, vỉa chứa hoặc động thái khai thác với mục tiêu tối ưu hóa việc phát triển mỏ dầu khí.

16. *Kế hoạch phát triển mỏ dầu khí* là tài liệu trình bày các nội dung nghiên cứu về sự cần thiết, mức độ khả thi và hiệu quả của phương án phát triển mỏ dầu khí đã được lựa chọn làm cơ sở tiến hành phát triển mỏ dầu khí.

17. *Kế hoạch thu dọn công trình dầu khí* là tài liệu trình bày các nội dung nghiên cứu về phương án, giải pháp kỹ thuật, công nghệ, môi trường, chi phí, tiến độ thực hiện thu dọn công trình dầu khí.

18. *Khai thác dầu khí* là hoạt động được tiến hành nhằm thu hồi dầu khí từ mỏ dầu khí.

19. *Khí đá phiến hoặc khí sét* là hydrocarbon ở thể khí trong trạng thái tự nhiên, được chứa trong các vỉa đá phiến hoặc sét kết.

20. *Khí đồng hành* là hydrocarbon ở thể khí được tách ra trong quá trình khai thác và xử lý dầu thô.

21. *Khí than* là hydrocarbon, thành phần chính là methane ở thể khí được chứa trong các vỉa than.

22. *Khí thiên nhiên* là hydrocarbon ở thể khí trong trạng thái tự nhiên, khai thác từ giếng khoan, bao gồm cả khí đồng hành.

23. *Lô dầu khí* là phần diện tích được giới hạn bởi các điểm có tọa độ địa lý xác định, được phân định để tiến hành hoạt động dầu khí.

24. *Lô dầu khí mở* là lô dầu khí hiện không có hợp đồng dầu khí.

HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PHỒ BIÊN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT QUẬN 3

25. *Mỏ dầu khí* là tổ hợp các thành tạo địa chất trong lòng đất đã được xác định có một hoặc nhiều thân chứa, vỉa chứa hoặc tầng chứa được đánh giá có dầu khí.

26. *Mỏ dầu khí cận biên* là mỏ dầu khí chưa thể phát triển khai thác do hiệu quả đầu tư tiệm cận dưới mức tối thiểu với trình độ công nghệ và các điều kiện kinh tế, kỹ thuật thông thường tại thời điểm đánh giá.

27. *Người điều hành* là tổ chức đại diện cho các bên nhà thầu tham gia hợp đồng dầu khí để điều hành hoạt động dầu khí trong phạm vi được ủy quyền theo quy định của hợp đồng dầu khí.

28. *Nhà thầu* là nhà đầu tư được tiến hành hoạt động dầu khí trên cơ sở hợp đồng dầu khí.

29. *Phát hiện dầu khí* là tích tụ dầu khí được phát hiện bằng giếng khoan.

30. *Phát triển mỏ dầu khí* là hoạt động lập kế hoạch, thiết kế, mua sắm, chế tạo, xây dựng, lắp đặt công trình dầu khí để khai thác dầu khí.

31. *Quyền lợi tham gia* là quyền, lợi ích, nghĩa vụ và trách nhiệm của nhà thầu trong hợp đồng dầu khí. Phần quyền lợi tham gia của mỗi bên nhà thầu tại từng thời điểm được biểu thị bằng tỷ lệ phần trăm, được ghi trong hợp đồng dầu khí và giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

32. *Tập đoàn Dầu khí Việt Nam* là doanh nghiệp nhà nước có tên giao dịch quốc tế là VIETNAM OIL AND GAS GROUP, gọi tắt là PETROVIETNAM, viết tắt là PVN.

33. *Tìm kiếm thăm dò dầu khí* là hoạt động được tiến hành nhằm phát hiện các tích tụ dầu khí, thăm lượng các tích tụ dầu khí đó.

34. *Thông lệ công nghiệp dầu khí quốc tế* là các chuẩn mực, tiêu chuẩn, phương pháp, thủ tục đã được chấp nhận và sử dụng phổ biến bởi các nhà đầu tư dầu khí, các nước tiến hành điều tra cơ bản về dầu khí và hoạt động dầu khí trên thế giới.

35. *Thu dọn công trình dầu khí* là hoạt động được tiến hành để phá bỏ, dỡ đi, phá hủy, hoán cải, bảo quản tạm thời, lâu dài hoặc các biện pháp kỹ thuật khác phù hợp với quy định của pháp luật và thông lệ công nghiệp dầu khí quốc tế đối với các công trình dầu khí không còn cần thiết cho hoạt động dầu khí.

36. *Thu hồi chi phí* là việc nhận lại các khoản chi phí đã thực hiện để triển khai hoạt động dầu khí từ sản lượng khai thác dầu khí tại diện tích hợp đồng dầu khí được phép thu hồi theo quy định của hợp đồng dầu khí.

37. *Trữ lượng dầu khí* là lượng dầu khí dự kiến có thể thu hồi thương mại từ dầu khí tại chỗ ban đầu của mỏ với điều kiện kinh tế, kỹ thuật nhất định.

38. *Tuyên bố phát hiện thương mại* là thông báo bằng văn bản của nhà thầu gửi Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về việc phát hiện dầu khí có thể khai thác có hiệu quả kinh tế.

4/ Chính sách của Nhà nước về dầu khí (Điều 5 Luật Dầu khí 2022)

1. Nhà nước khuyến khích tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài đầu tư để tiến hành điều tra cơ bản về dầu khí và hoạt động dầu khí tại Việt Nam nhằm gia tăng trữ lượng và sản lượng khai thác dầu khí tại các khu vực tiềm năng, các vùng nước sâu, xa bờ, góp phần bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, phát triển kinh tế đất nước và bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của Việt Nam phù hợp với pháp luật quốc tế.

2. Nhà nước bảo đảm quyền sở hữu đối với vốn đầu tư, tài sản và các quyền và lợi ích hợp pháp khác của tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài tiến hành điều tra cơ bản về dầu khí và hoạt động dầu khí tại Việt Nam.

3. Nhà nước không thu tiền sử dụng khu vực biển để điều tra cơ bản về dầu khí và hoạt động dầu khí, xử lý, vận chuyển tài nguyên dầu khí khai thác được trong các vùng biển của Việt Nam về bờ bằng đường ống theo hợp đồng dầu khí.

4. Nhà nước có chính sách ưu đãi đầu tư đối với dự án dầu khí theo lộ, mỏ dầu khí nhằm khuyến khích tìm kiếm thăm dò, phát triển, khai thác dầu khí phi truyền thống, các lộ, mỏ dầu khí nằm ở vùng nước sâu, xa bờ, khu vực có điều kiện địa lý đặc biệt khó khăn, địa chất phức tạp, các mỏ dầu khí cận biên; nâng cao hệ số thu hồi dầu khí.

5. Nhà nước khuyến khích tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài chia sẻ và tiếp cận, sử dụng cơ sở hạ tầng, công trình dầu khí để thực hiện điều tra cơ bản về dầu khí và hoạt động dầu khí theo thỏa thuận

5/ Yêu cầu về an toàn dầu khí (Điều 8 Luật Dầu khí 2022)

1. Tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động dầu khí phải thiết lập vùng an toàn xung quanh công trình dầu khí.

2. Vùng an toàn xung quanh công trình dầu khí trên biển bao gồm:

a) Vùng cấm xâm nhập đối với các công trình dầu khí trên biển, ngoại trừ các công trình ngầm, là vùng được xác định bằng bán kính 500 mét tính từ rìa ngoài cùng của các công trình về mọi phía bao gồm cả vị trí thả neo đối với các phương tiện nổi, công trình di động, trừ trường hợp đặc biệt do Thủ tướng Chính phủ quyết định;

b) Vùng cấm thả neo hoặc tiến hành các hoạt động ngầm dưới đáy biển là vùng được xác định trong phạm vi 02 hải lý tính từ rìa ngoài cùng của công trình dầu khí bao gồm cả các công trình ngầm dưới đáy biển; các phương tiện, tàu thuyền không được thả neo hoặc tiến hành các hoạt động ngầm dưới đáy biển, trừ trường hợp đặc biệt do nhà thầu chấp thuận hoặc Thủ tướng Chính phủ quyết định.

3. Vùng an toàn xung quanh công trình dầu khí trên đất liền là vùng an toàn được xác định xung quanh các công trình, thiết bị phục vụ hoạt động dầu khí trên đất liền, tùy thuộc vào điều kiện địa lý, xã hội của nơi tiến hành hoạt động dầu khí, vì mục đích bảo đảm an toàn cho con người và phương tiện trong quá trình triển khai hoạt động dầu khí.

4. Tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động dầu khí phải thực hiện các công việc bảo đảm an toàn dầu khí sau đây:

a) Xây dựng các tài liệu về quản lý an toàn, bao gồm chương trình quản lý an toàn, báo cáo đánh giá rủi ro, kế hoạch ứng cứu khẩn cấp trình cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

b) Thiết lập, duy trì và phát triển hệ thống quản lý an toàn bảo đảm kiểm soát các rủi ro trong toàn bộ hoạt động dầu khí;

c) Thiết lập và duy trì hệ thống ứng cứu khẩn cấp hiệu quả, giảm thiểu thiệt hại khi xảy ra các sự cố, tai nạn gây nguy hại cho người, môi trường hoặc tài sản;

d) Trang bị hệ thống cảnh báo có khả năng phát hiện tình huống xấu có thể xảy ra gây nguy hiểm cho công trình, môi trường và tự động thông báo, thông tin cho trung tâm

HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PHÔI BIÊN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT QUẬN 3

điều hành đối với các công trình dầu khí trên biển không có người làm việc thường xuyên;

đ) Có tàu trực để bảo đảm ứng cứu kịp thời trong trường hợp khẩn cấp đối với các công trình dầu khí trên biển có người làm việc thường xuyên. Người điều hành hoạt động dầu khí ở các khu vực mỏ hoặc lô dầu khí lân cận có thể phối hợp sử dụng chung tàu trực nhưng phải bảo đảm có tàu trực liên tục để ứng cứu kịp thời trong trường hợp khẩn cấp.

5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

6/ Các hành vi bị nghiêm cấm trong điều tra cơ bản về dầu khí và hoạt động dầu khí (Điều 9 Luật Dầu khí 2022)

1. Thực hiện điều tra cơ bản về dầu khí và hoạt động dầu khí khi chưa được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép.

2. Lợi dụng điều tra cơ bản về dầu khí và hoạt động dầu khí làm ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; gây ô nhiễm môi trường.

3. Lợi dụng điều tra cơ bản về dầu khí và hoạt động dầu khí để khai thác tài nguyên, khoáng sản khác.

4. Cản trở các hoạt động hợp pháp trong điều tra cơ bản về dầu khí và hoạt động dầu khí.

5. Cố ý phá hoại tài sản, thiết bị, công trình dầu khí; hủy hoại mẫu vật, thông tin, dữ liệu thu được trong quá trình điều tra cơ bản về dầu khí và hoạt động dầu khí.

6. Cung cấp trái pháp luật mẫu vật, thông tin, dữ liệu thu được từ điều tra cơ bản về dầu khí và hoạt động dầu khí.

7. Tham nhũng, thất thoát, lãng phí trong thực hiện điều tra cơ bản về dầu khí và hoạt động dầu khí.

7/ Tổ chức thực hiện điều tra cơ bản về dầu khí (Điều 10 Luật Dầu khí 2022)

1. Căn cứ chiến lược, quy hoạch về năng lượng, tài nguyên khoáng sản và đề xuất của các tổ chức đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 12 của Luật này, Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường và các Bộ, cơ quan có liên quan xây dựng danh mục đề án điều tra cơ bản về dầu khí bảo đảm tính tổng thể, đồng bộ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Trong danh mục đề án điều tra

cơ bản về dầu khí có các nội dung về tổ chức chủ trì thực hiện, nguồn kinh phí và dự toán kinh phí thực hiện, thời gian thực hiện, hình thức tổ chức thực hiện điều tra cơ bản về dầu khí.

Trường hợp đề xuất thực hiện điều tra cơ bản về dầu khí tại khu vực đã được giao thực hiện công tác điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản hoặc thăm dò, khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản, Thủ tướng Chính phủ quyết định việc phối hợp thực hiện giữa các tổ chức, cá nhân liên quan trên cơ sở bảo đảm hiệu quả cao nhất, tối đa lợi ích quốc gia.

2. Kinh phí thực hiện điều tra cơ bản về dầu khí được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước, kinh phí của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, kinh phí của tổ chức, cá nhân.

3. Hình thức tổ chức thực hiện đề án điều tra cơ bản về dầu khí bao gồm:

a) Giao nhiệm vụ trong trường hợp cơ quan, doanh nghiệp nhà nước chủ trì thực hiện đề án;

b) Thỏa thuận giữa Tập đoàn Dầu khí Việt Nam với tổ chức khác trong trường hợp tổ chức đó chủ trì thực hiện đề án.

4. Căn cứ danh mục đề án điều tra cơ bản về dầu khí được phê duyệt, Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường và các Bộ, cơ quan có liên quan thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

a) Phê duyệt đề cương chi tiết, dự toán chi phí để thực hiện đề án điều tra cơ bản về dầu khí; phê duyệt nội dung thỏa thuận giữa Tập đoàn Dầu khí Việt Nam với tổ chức chủ trì thực hiện điều tra cơ bản về dầu khí trong trường hợp quy định tại điểm b khoản 3 Điều này;

b) Hướng dẫn tổ chức thực hiện đề án điều tra cơ bản về dầu khí; kiểm tra, giám sát việc thực hiện đề án điều tra cơ bản về dầu khí;

c) Nghiệm thu, phê duyệt kết quả thực hiện đề án điều tra cơ bản về dầu khí;

d) Thẩm định nội dung chi và phê duyệt quyết toán kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước (nếu có), nội dung chi của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (nếu có) thực hiện đề án điều tra cơ bản về dầu khí.

5. Báo cáo kết quả điều tra cơ bản về dầu khí được cập nhật vào hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về địa chất và khoáng sản.

6. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

8/ Nội dung điều tra cơ bản về dầu khí (Điều 11 Luật Dầu khí 2022)

1. Nghiên cứu, khảo sát địa chất, địa vật lý, điều tra và thành tạo địa chất và thành phần vật chất, khoan thông số để thu thập số liệu và lấy mẫu, lập báo cáo, xây dựng bản đồ địa chất, địa vật lý khu vực và các bản đồ chuyên đề phục vụ hoạt động tìm kiếm thăm dò dầu khí, kết hợp nghiên cứu tai biến địa chất, địa chất môi trường và khoáng sản khác, lập các bản đồ chuyên đề liên quan.

2. Tìm kiếm các dấu hiệu về dầu khí, đánh giá tiềm năng, triển vọng dầu khí, khoanh định và phân loại theo đối tượng, nhóm thành tạo địa chất nhằm xác định khu vực có dầu khí mới, định hướng hoạt động tìm kiếm thăm dò dầu khí.

9/ Điều kiện thực hiện điều tra cơ bản về dầu khí (Điều 12 Luật Dầu khí 2022)

1. Tổ chức chủ trì thực hiện điều tra cơ bản về dầu khí phải có đủ năng lực tài chính, kỹ thuật và kinh nghiệm trong điều tra cơ bản về dầu khí theo quy định của Chính phủ.

2. Tổ chức không đáp ứng đủ điều kiện thì phải liên danh với tổ chức khác, cá nhân để có đủ điều kiện thực hiện điều tra cơ bản về dầu khí theo quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Cá nhân tham gia thực hiện điều tra cơ bản về dầu khí phải liên danh với tổ chức để có đủ điều kiện thực hiện điều tra cơ bản về dầu khí theo quy định tại khoản 1 Điều này.

10/ Quyền và nghĩa vụ của tổ chức thực hiện điều tra cơ bản về dầu khí (Điều 13 Luật Dầu khí 2022)

1. Tổ chức thực hiện điều tra cơ bản về dầu khí có các nghĩa vụ sau đây:

a) Tuân thủ nội dung đề án đã được phê duyệt;

b) Bảo đảm tính trung thực, đầy đủ trong việc thu thập, tổng hợp tài liệu, thông tin về địa chất dầu khí; bảo mật thông tin trong quá trình điều tra cơ bản về dầu khí;

c) Bảo vệ khoáng sản và tài nguyên khác trong quá trình điều tra cơ bản về dầu khí;

HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PHÔ BIÊN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT QUẬN 3

d) Nộp báo cáo kết quả điều tra cơ bản về dầu khí về Bộ Tài nguyên và Môi trường để cập nhật vào hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về địa chất và khoáng sản.

2. Tổ chức thực hiện điều tra cơ bản về dầu khí có quyền chuyển ra nước ngoài các tài liệu thu được trong quá trình điều tra cơ bản về dầu khí, các loại mẫu vật với khối lượng và chủng loại phù hợp với tính chất và yêu cầu để phân tích, xử lý thử nghiệm theo đề án đã được phê duyệt và tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước và quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Tổ chức ngoài cơ quan, doanh nghiệp nhà nước thực hiện điều tra cơ bản về dầu khí có quyền quy định tại khoản 2 Điều này và các quyền sau đây:

a) Quản lý việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu và kết quả điều tra cơ bản về dầu khí theo thỏa thuận được phê duyệt;

b) Sử dụng thông tin theo cam kết bảo mật tài liệu, được đề xuất thu hồi chi phí khi tham gia đấu thầu, ký kết hợp đồng dầu khí tại lô dầu khí trong khu vực đã thực hiện điều tra cơ bản theo đề án.

11/ Quản lý, khai thác, sử dụng mẫu vật, tài liệu, thông tin, dữ liệu và kết quả điều tra cơ bản về dầu khí (Điều 14 Luật Dầu khí 2022)

1. Cơ quan, doanh nghiệp nhà nước chủ trì thực hiện điều tra cơ bản về dầu khí quản lý mẫu vật, tài liệu, thông tin, dữ liệu và kết quả điều tra cơ bản về dầu khí do mình thực hiện; tổ chức khác chủ trì thực hiện điều tra cơ bản về dầu khí nộp mẫu vật, tài liệu, thông tin, dữ liệu và kết quả điều tra cơ bản về dầu khí đã được phê duyệt về Tập đoàn Dầu khí Việt Nam để quản lý.

2. Tổ chức, cá nhân được khai thác và sử dụng các tài liệu, thông tin, dữ liệu và kết quả điều tra cơ bản về dầu khí để nghiên cứu, đánh giá, đề xuất ký kết hợp đồng dầu khí và phải trả phí khai thác và sử dụng tài liệu dầu khí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí hoặc theo thỏa thuận được phê duyệt.

3. Tổ chức, cá nhân tiếp cận, tham khảo, khai thác và sử dụng các tài liệu, thông tin, dữ liệu và kết quả điều tra cơ bản về dầu khí phải bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật và thỏa thuận.

4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

12/ Chức năng của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam trong điều tra cơ bản về dầu khí và hoạt động dầu khí (Điều 60 Luật Dầu khí 2022)

1. Tiến hành điều tra cơ bản về dầu khí, thực hiện hoạt động dầu khí với vai trò nhà thầu ký kết hợp đồng dầu khí theo quy định của Luật này. Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tham gia cùng với doanh nghiệp có vốn góp của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam vào các hợp đồng dầu khí theo quy định tại Điều 39 của Luật này không bị coi là vi phạm pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

2. Sau khi đề án điều tra cơ bản về dầu khí được phê duyệt, thực hiện ký kết thỏa thuận thực hiện điều tra cơ bản về dầu khí với tổ chức ngoài cơ quan, doanh nghiệp nhà nước chủ trì thực hiện đề án điều tra cơ bản về dầu khí.

3. Sau khi hợp đồng dầu khí được phê duyệt, thực hiện ký kết và quản lý hợp đồng dầu khí với các tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động dầu khí; thực hiện quyền tham gia, quyền ưu tiên mua trước một phần hoặc toàn bộ quyền lợi của nhà thầu trong hợp đồng dầu khí bao gồm cả trường hợp đặc biệt.

4. Tiếp nhận, quản lý, điều hành mỏ, cụm mỏ, lô dầu khí từ nhà thầu khi hợp đồng dầu khí hết thời hạn để lựa chọn nhà thầu ký kết hợp đồng dầu khí mới.

5. Khai thác theo chính sách khai thác tài nguyên đối với mỏ, cụm mỏ, lô dầu khí khai thác tận thu.

6. Để thực hiện chức năng quy định tại các khoản 2, 3, 4 và 5 Điều này, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam có các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 61 và Điều 62 của Luật này.

13/ Quyền của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (Điều 61 Luật Dầu khí 2022)

1. Ký kết thỏa thuận với tổ chức ngoài cơ quan, doanh nghiệp nhà nước chủ trì thực hiện đề án điều tra cơ bản dầu khí; quản lý, giám sát thực hiện thỏa thuận liên quan đến khai thác thông tin, dữ liệu và kết quả điều tra cơ bản về dầu khí theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Ký kết hợp đồng dầu khí với các tổ chức, cá nhân để tiến hành hoạt động dầu khí theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Quản lý, giám sát thực hiện hợp đồng dầu khí; phê duyệt chương trình hoạt động và ngân sách hoạt động hằng năm; kiểm toán chi phí thực hiện hoạt động dầu khí theo quy định của hợp đồng dầu khí; phê duyệt quyết toán chi phí theo hợp đồng dầu khí.

4. Phê duyệt các chương trình tìm kiếm thăm dò dầu khí, tìm kiếm thăm dò dầu khí điều chỉnh, thăm dò dầu khí bổ sung theo quy định tại Điều 44 của Luật này.

5. Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch đại cương phát triển mỏ, kế hoạch khai thác sớm mỏ dầu khí, kế hoạch phát triển mỏ dầu khí, kế hoạch thu dọn công trình dầu khí quy định tại khoản 5 Điều 46, khoản 5 Điều 47, khoản 5 Điều 48 và khoản 6 Điều 50 của Luật này; phê duyệt phương án thu dọn quy định tại khoản 7 Điều 50 của Luật này.

6. Giám sát công tác thiết kế, xây dựng công trình dầu khí theo quy định của hợp đồng dầu khí.

7. Tổ chức bán phần sản phẩm của nước chủ nhà cùng với phần sản phẩm của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam với tư cách là bên nhà thầu khai thác được theo hợp đồng dầu khí, được phép bán chung sản phẩm này với các nhà thầu khác trong hợp đồng dầu khí theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 58 của Luật này.

8. Quản lý, điều hành hoạt động dầu khí; khai thác tận thu và đầu tư bổ sung để khai thác tài nguyên đối với mỏ, cụm mỏ, lô dầu khí khai thác tận thu và theo dõi, sử dụng tài sản liên quan đến việc tiếp nhận quyền lợi tham gia của nhà thầu, tiếp nhận mỏ, cụm mỏ, lô dầu khí.

14/ Nghĩa vụ của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (Điều 62 Luật Dầu khí 2022)

1. Tổ chức quản lý, điều hành, khai thác hiệu quả, hợp lý nguồn tài nguyên dầu khí, bảo vệ tài nguyên, môi trường và bảo đảm an toàn trong hoạt động dầu khí.

2. Tổ chức quản lý, lưu giữ, bảo quản, sử dụng mẫu vật, tài liệu, thông tin, dữ liệu và kết quả điều tra cơ bản về dầu khí do tổ chức ngoài cơ quan, doanh nghiệp nhà nước chủ trì thực hiện điều tra cơ bản về dầu khí; mẫu vật, tài liệu, thông tin và dữ liệu thu được trong quá trình triển khai hoạt động dầu khí và sau khi kết thúc hợp đồng dầu khí bảo đảm quyền tiếp cận của tổ chức, cá nhân đối với tài liệu, thông tin, dữ liệu và kết quả điều tra cơ bản về dầu khí và hoạt động dầu khí.

HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PHỒI BIÊN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT QUẬN 3

3. Quản lý, giám sát thực hiện thỏa thuận điều tra cơ bản về dầu khí liên quan đến khai thác thông tin, dữ liệu và kết quả điều tra cơ bản về dầu khí chặt chẽ theo đúng quy định của pháp luật và thỏa thuận được ký kết.

4. Quản lý, giám sát thực hiện hợp đồng dầu khí chặt chẽ, hiệu quả theo đúng quy định của pháp luật và hợp đồng dầu khí.

5. Báo cáo các hoạt động dầu khí với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền định kỳ hoặc theo yêu cầu.

6. Đề xuất giải pháp, phối hợp theo yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền trong việc hoạch định chính sách, chiến lược, định hướng liên quan đến việc tổ chức khai thác hợp lý và có hiệu quả nguồn tài nguyên dầu khí, bảo vệ tài nguyên môi trường và phát triển bền vững.

15/ Phê duyệt việc sử dụng vốn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và doanh nghiệp 100% vốn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam trong hoạt động dầu khí (Điều 63 Luật Dầu khí 2022)

Hội đồng thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam chịu trách nhiệm:

1. Phê duyệt việc sử dụng vốn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và doanh nghiệp 100% vốn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam không phụ thuộc vào mức vốn góp sau khi được phê duyệt theo quy định của Luật này trong các trường hợp sau đây:

a) Thực hiện quyền tham gia vào hợp đồng dầu khí và quyền ưu tiên mua trước một phần hoặc toàn bộ quyền lợi tham gia quy định tại Điều 39 của Luật này;

b) Thực hiện hoạt động dầu khí theo các giai đoạn của hợp đồng dầu khí, dự án dầu khí;

2. Phê duyệt kết thúc dự án dầu khí không thành công và chi phí dự án dầu khí không thành công của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và doanh nghiệp 100% vốn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;

3. Báo cáo Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp về các nội dung đã phê duyệt theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này để theo dõi, kiểm tra, giám sát.

16/ Trách nhiệm quản lý nhà nước về điều tra cơ bản về dầu khí và hoạt động dầu khí (Điều 65 Luật Dầu khí 2022)

1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về điều tra cơ bản về dầu khí và hoạt động dầu khí.

2. Bộ Công Thương chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về điều tra cơ bản về dầu khí và hoạt động dầu khí và có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, kế hoạch phát triển ngành dầu khí;

b) Xây dựng, ban hành, hướng dẫn về định mức chi phí, định mức kinh tế, kỹ thuật cho điều tra cơ bản về dầu khí và hoạt động dầu khí;

c) Tổng hợp, theo dõi, báo cáo tình hình phát triển và kết quả tìm kiếm thăm dò, khai thác, tiêu thụ dầu khí trong nước và xuất khẩu;

d) Thực hiện hợp tác quốc tế;

đ) Hướng dẫn, phổ biến, tổ chức thực hiện, theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về dầu khí;

e) Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo về điều tra cơ bản về dầu khí và hoạt động dầu khí theo thẩm quyền;

g) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ kiểm tra, giám sát việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam quy định tại Điều 61 và Điều 62 của Luật này;

h) Thực hiện các nhiệm vụ khác về quản lý nhà nước đối với điều tra cơ bản về dầu khí và hoạt động dầu khí thuộc thẩm quyền theo quy định của Luật này.

3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm phối hợp với Bộ Công Thương thực hiện quản lý nhà nước về điều tra cơ bản về dầu khí và hoạt động dầu khí.

17/ Trách nhiệm của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp (Điều 66 Luật Dầu khí 2022)

1. Tham gia ý kiến về việc sử dụng vốn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam khi thực hiện quyền tham gia vào hợp đồng dầu khí, quyền ưu tiên mua trước quyền lợi tham gia trong

hợp đồng dầu khí, thực hiện hoạt động dầu khí theo các giai đoạn của hợp đồng dầu khí, dự án dầu khí, gửi Bộ Công Thương tổng hợp trong quá trình thực hiện thẩm định các nội dung theo quy định của Luật này.

2. Kiểm tra, giám sát việc góp vốn tham gia hợp đồng dầu khí, chuyển nhượng quyền lợi tham gia trong hợp đồng dầu khí, thực hiện hoạt động dầu khí theo các giai đoạn của hợp đồng dầu khí, dự án dầu khí của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam./.

